

Số: 2918/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập và làm việc tại Đại học Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên; Nghị Quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08/7/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Khoa học Công nghệ và Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý người nước ngoài học tập và làm việc tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 807/QĐ-ĐHTN ngày 31/3/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định tạm thời về quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Thái Nguyên và Quyết định số 808/QĐ-ĐHTN ngày 31/3/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định tạm thời về quản lý người nước ngoài làm việc tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên, phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại các tỉnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐĐHTN;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHCN&ĐN.



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

QUY CHẾ

Quản lý người nước ngoài học tập và làm việc tại Đại học Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-ĐHTN ngày 21 tháng 6 năm 2024
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác quản lý người nước ngoài đến học tập và làm việc tại Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là ĐHTN) gồm: điều kiện tiếp nhận lưu học sinh; quản lý lưu học sinh; điều kiện tiếp nhận người lao động nước ngoài; quản lý người lao động nước ngoài; phối hợp trong quản lý người nước ngoài; khen thưởng và xử lý vi phạm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN, phân hiệu ĐHTN tại các tỉnh (sau đây gọi tắt là Đơn vị), các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài học tập và làm việc tại ĐHTN.

2. Người nước ngoài đến học tập và làm việc tại ĐHTN và các đơn vị gồm:

a) Công dân nước ngoài, người Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài (gọi chung là lưu học sinh) đến học tập dài hạn hoặc ngắn hạn tại ĐHTN và các đơn vị. Lưu học sinh (LHS) theo học các chương trình đào tạo theo hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam do ĐHTN cấp bằng hoặc Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của ĐHTN;

b) Giảng viên người nước ngoài, giảng viên Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài đến giảng dạy tại ĐHTN;

c) Các chuyên gia người nước ngoài, chuyên gia Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài làm việc cho các dự án hợp tác nghiên cứu, các dự án do cá nhân, tổ chức nước ngoài đầu tư vào giáo dục, lao động kỹ thuật làm việc theo các hợp đồng giữa ĐHTN hoặc Đơn vị với các đối tác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Lưu học sinh” là người nước ngoài học tập tại ĐHTN, bao gồm: học sinh, sinh viên cao đẳng, đại học; học viên chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh; học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, bồi dưỡng ngắn hạn; thực tập sinh.

2. “LHS Hiệp định” là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại ĐHTN và được cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. “LHS ngoài Hiệp định” là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại ĐHTN theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa ĐHTN/Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS với cá nhân LHS hoặc các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng cho LHS.

4. “Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS” là các đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN, phân hiệu ĐHTN tại các tỉnh có đủ điều kiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

5. “Ký túc xá” là các cơ sở nội trú, nơi được phép tiếp nhận người nước ngoài vào lưu trú trong thời gian học tập tại ĐHTN.

6. “Người lao động nước ngoài” là công dân nước ngoài vào làm việc tại ĐHTN theo các hình thức: thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế; tình nguyện viên; chuyên gia, lao động kỹ thuật...

7. “Đơn vị sử dụng lao động” là ĐHTN hoặc các đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN, phân hiệu ĐHTN tại các tỉnh.

8. “Tình nguyện viên” là người nước ngoài làm việc tại Đơn vị sử dụng lao động theo hình thức tự nguyện.

9. “Chuyên gia” là người lao động nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

b) Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

10. Lao động kỹ thuật là người lao động nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

b) Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Chương II

ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN LƯU HỌC SINH

Điều 4. Điều kiện của Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS

Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, ký túc xá cho LHS lưu trú, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo đáp ứng quy định và đã được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Điều kiện tiếp nhận đối với lưu học sinh

Gồm điều kiện về học vấn, chuyên môn; điều kiện về sức khỏe và tuổi; điều kiện về ngôn ngữ đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Điều kiện về tài chính

1. LHS phải có minh chứng đủ khả năng về tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt và các chi phí phát sinh trong thời gian học tập, nghiên cứu ở ĐHTN; kinh phí phải chi trả cho quá trình học tập, nghiên cứu và kinh phí đặt cọc đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo được thông báo cụ thể trong giấy triệu tập học của LHS.

2. Đối với LHS Hiệp định:

a) Tiêu chuẩn, chế độ, kinh phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

b) LHS phải kéo dài thời gian học tập để hoàn thành chương trình đào tạo vì lý do chuyển ngành học, thay đổi cơ sở giáo dục, do cá nhân LHS học tập không đạt yêu cầu nên không đảm bảo tiến độ học tập theo quy định thì trong thời gian kéo dài không được hưởng các tiêu chuẩn, chế độ đang hưởng. Toàn bộ chi phí phát sinh từ việc kéo dài thời gian học tập do phía gửi đào tạo và LHS tự chi trả, ngoại trừ đối tượng đã được quy định cụ thể trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) LHS tạm dừng học thì trong thời gian tạm dừng học không được hưởng các tiêu chuẩn, chế độ đang hưởng. Sau thời gian tạm dừng học nếu LHS đủ điều kiện được Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS tiếp nhận vào học tiếp thì tiếp tục được hưởng các tiêu chuẩn, chế độ theo quy định. Tổng thời gian được cấp kinh phí không được vượt quá tổng thời gian học tập đã ghi trong Quyết định ban đầu.

3. Đối với LHS ngoài Hiệp định:

Kinh phí đào tạo thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng với cơ sở giáo dục hoặc cá nhân lưu học sinh với cơ sở giáo dục. Lưu học sinh chịu mọi chi phí phát sinh khác trong quá trình học tập tại Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện về hồ sơ

ĐHTN chỉ tiếp nhận những LHS có lí lịch tư pháp rõ ràng, không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của Việt Nam hoặc nước mà LHS có quốc tịch.

LHS nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 01 Phụ lục kèm theo Quy định này).

2. Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo.

3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS.

5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam; kinh phí đặt cọc đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo (đối với LHS trúng tuyển nhập học).

6. Đề cương nghiên cứu, danh mục và bản sao các bài báo khoa học đã công bố, lý lịch khoa học (đối với nghiên cứu sinh); kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh).

7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với LHS và am hiểu lĩnh vực mà LHS dự định nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh).

8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu,... (nếu có).

9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

10. Bảo hiểm y tế và bảo hiểm thân thể theo quy định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đối với LHS trúng tuyển nhập học).

11. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS.

Điều 9. Trình tự tiếp nhận

1. Đối với LHS Hiệp định: trình tự tiếp nhận được thực hiện theo quy định của Chính phủ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

2. Đối với LHS ngoài Hiệp định: Việc tiếp nhận thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo được ký kết giữa Đơn vị tiếp nhận đào tạo với LHS hoặc tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng cho LHS, trình tự tiếp nhận như sau:

a) Bước 1: Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS thông báo tuyển sinh, nhận hồ sơ, xem xét hồ sơ của các ứng viên;

b) Bước 2: Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS thành lập Hội đồng xét tuyển LHS và tổ chức xét tuyển LHS theo quy định;

c) Bước 3: Trên cơ sở kết luận của Hội đồng xét tuyển, Thủ trưởng Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS báo cáo Giám đốc ĐHTN về kết quả xét tuyển LHS (thông qua Ban Đào tạo và Quản lý người học). Hồ sơ báo cáo gồm: 01 bộ hồ sơ của LHS; Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển của Đơn vị; Biên bản họp và kết luận của Hội đồng xét tuyển của Đơn vị; Công văn do Thủ trưởng Đơn vị ký, trong đó nêu rõ loại hình đào tạo,

thời gian đào tạo, nguồn kinh phí, mức phí học phí LHS phải nộp (mức phí tối thiểu không thấp hơn mức kinh phí đào tạo cho công dân Việt Nam);

d) Bước 4: Ban Đào tạo và Quản lý người học tiếp nhận hồ sơ báo cáo từ Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình Giám đốc ĐHTN ra quyết định trúng tuyển trong vòng 07 ngày làm việc;

e) Bước 5: Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS thông báo kết quả trúng tuyển và tổ chức tiếp nhận đào tạo LHS.

3. Đối với học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, bồi dưỡng ngắn hạn, thực tập sinh: trình tự tiếp nhận do Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS quy định.

Điều 10. Các môn học không bắt buộc đối với lưu học sinh

Các môn học không bắt buộc đối với LHS thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Điều 11. Thời gian học tập và những thay đổi trong quá trình học tập

Thời gian học tập và những thay đổi trong quá trình học tập thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Chương III

QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH

Điều 12. Quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh

1. Quyền lợi của LHS

a) Được đảm bảo quyền lợi của người học theo quy định của ĐHTN và Đơn vị tiếp nhận đào tạo;

b) Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện của Đơn vị tiếp nhận đào tạo, cơ sở dịch vụ LHS và ký túc xá;

c) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... của Đơn vị tiếp nhận đào tạo;

d) Được tham gia các hoạt động ngoại khoá do ĐHTN và Đơn vị tiếp nhận đào tạo tổ chức;

e) Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam và Đại sứ quán hoặc Cơ quan đại diện của nước mà LHS là có quốc tịch;

f) LHS Hiệp định được hưởng các tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; LHS ngoài Hiệp định được hưởng các tiêu chuẩn, chế độ theo thỏa thuận đã ký kết giữa Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS với phía gửi đào tạo hoặc với LHS;

g) Tập thể LHS cùng một nước, cùng học tại ĐHTN hoặc Đơn vị tiếp nhận đào tạo LHS hoặc cùng sinh hoạt trong một ký túc xá được cử đại diện để quản lý mọi mặt đối